

Số: 24/01 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 17 thủ tục hành chính ban hành mới và thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2051/TTr-SXD ngày 31 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính ban hành mới và thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục 11 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTT (kèm hồ sơ);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Trương Duy Hải

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ THAY THẾ
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẾN TRE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới:					
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	Cấp mới: 1.000.000 đồng/ chứng chỉ.	+ Luật Xây dựng năm 2014; + Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; + Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; + Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Điều chỉnh, bổ sung, cấp lại: 500.000 đồng/ chứng chỉ.	
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Điều chỉnh, bổ sung, cấp lại: 500.000 đồng/ chứng chỉ.	
4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		150.000 đồng/ chứng chỉ.	
5	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		+ Cấp mới: 300.000 đồng/ chứng chỉ. + Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đồng/ lượt sát hạch theo quy định tại Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ Xây dựng.	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		+ Cấp mới: 300.000 đồng/ chứng chỉ. + Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đồng/ lượt sát hạch theo quy định tại Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ Xây dựng.	
7	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	+ Điều chỉnh, bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. + Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đồng/ lượt sát hạch theo quy định tại Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ Xây dựng.	
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2, Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		+ Cấp mới: 300.000 đồng/ chứng chỉ. + Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đồng/ lượt sát hạch theo quy định tại Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ Xây dựng.	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn).	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	+ Cấp mới: 150.000 đồng/ chứng chỉ. + Chi phí sát hạch do Sở Xây dựng tổ chức: 450.000 đồng/ lượt sát hạch theo quy định tại Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ Xây dựng.	
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không.	

2. Danh mục thủ tục hành chính thay thế:

11	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	<p>- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B. + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C. <p>- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B. + Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C. 	Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre)	Quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> +Luật Xây dựng năm 2014; +Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; +Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; +Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; +Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của
----	--	---	--	--	---

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.</p> <p>+Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.</p>
12	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	<p>+ Quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>+Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>+Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>+Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</p> <p>+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.</p> <p>+Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.</p> <p>+Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.</p>
13	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).	<p>- Đối với công trình cấp II và cấp III: Không quá 30 ngày.</p> <p>- Đối với các công trình còn lại: Không quá 20 ngày.</p>	Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	Quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	<p>+Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>+Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>+Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.</p> <p>+Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.</p>
14	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II;	Không quá 30 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	<p>+Đối với công trình: 150.000 đồng/giấy phép xây dựng.</p> <p>+Đối với nhà ở: 75.000 đồng/ giấy phép xây dựng.</p>	<p>+Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>+Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>+Thông tư số 15/2016/TT-</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.				BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng. +Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
15	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	+ Điều chỉnh giấy phép xây dựng: Không quá 30 ngày đối với công trình, 15 ngày đối với nhà ở, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		+ Đối với trường hợp gia hạn: 15.000 đồng. + Điều chỉnh, cấp lại: Không.	+Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép.
16	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		2.000.000 đồng/ Giấy phép.	+Luật Xây dựng năm 2014; +Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; +Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.
17	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng (số 03, Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).	2.000.000 đồng/ Giấy phép.	